

Bản án số: **33/2020/HS-ST**

Ngày 25-11-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Việt.

Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiên, bà Nguyễn Thị Kim và bà Đỗ Hồng Hạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24, 25 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Đỗ Quốc H** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 05/05/1985 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ 06, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đỗ Quang Đ và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết; Vợ: Nguyễn Lê H, sinh năm 1992; Có 03, lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án số 79/HSST ngày 28/8/2008 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong án phạt tù và nộp tiền án phí 50.000đ ngày 11/11/2008).

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

2. Họ tên: **Lê Thành T**; (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 29/4/1993 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ V, thị trấn T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Văn C, sinh năm 1967 và bà Nông Thị T, sinh năm 1967. Vợ: Đào Ngọc T, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh

năm 2012.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

Những người khác tham gia tố tụng gồm có:

* *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Quốc H:* Luật sư Nguyễn Đình Giá, Văn phòng Luật sư Đình Giá và cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình. *Có mặt.*

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thành T:* Luật sư Lê Quý Thành, Văn phòng luật sư Minh Hà Ngân, Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Lê H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ S, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Nguyễn Việt A, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ S, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Tổ S, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Triệu Trung S, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn H, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Hạnh, anh Anh, ông Thành, anh Sơn có mặt).

* *Người làm chứng:*

- Anh Lê Anh T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

(Hiện đang Chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, thuộc Cục C10 – Bộ Công an).

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Hiện đang Chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến – Bộ Công an).

- Anh Đinh Văn H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh T, anh V có mặt. Anh H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2018, Đỗ Quốc H, cư trú tại Tổ S, phường T, thành phố T thuê Lê Thành T, cư trú tại Tổ V, thị trấn T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang cùng H mua bán xe máy cũ, với thỏa thuận mức lương 7.000.000đ/tháng. Quá trình làm thuê, T được H giao cho xe mô tô nhãn hiệu Exciter, xe gắn biển số 23B1 - 098.74 làm phương tiện đi lại. Từ tháng 02/2019 đến ngày 11/7/2019, H nhiều lần mua ma túy (loại ma túy tổng hợp) về bán và giao cho T đi bán cho người khác. Ngoài ra H và T còn Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, cụ thể như sau:

1. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Đỗ Quốc H và Lê Thành T với Lê Anh T, trú tại thôn 10, xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Lần 1: Khoảng 17 giờ (không xác định được ngày) trong tháng 2/2019, do quen biết từ trước, Lê Anh T gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy đá, H đồng ý. Lê Anh T đi ô tô khách từ nhà đến khu vực Km 5, Quốc lộ 2 đường Tuyên Quang đi Hà Giang (thuộc phường Tân Hà, thành phố T) thì H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai (không xác định được biển số) đón Lê Anh T đến phòng 303, Nhà nghỉ Tuyên Thoa, thuộc tổ 13, phường Tân Hà, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang gặp Lê Thành T (nơi Lê Thành T thuê trọ). Tại đây, Lê Anh T hỏi H mua 01 gói ma túy đá với giá 3.500.000đ, H đồng ý, Lê Anh T đưa tiền cho H, H cầm tiền và đưa cho Lê Anh T 01 gói ma túy đá được gói bên ngoài bằng túi nilon màu trắng, Lê Anh T cho vào túi quần đang mặc, sau đó H đưa Lê Anh T ra khu vực Km 7, Quốc lộ 2 đường Tuyên Quang đi Hà Giang (thuộc địa phận xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang) để đón xe ô tô khách đi về. Số ma túy mua được, Lê Anh T đã sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

Lần 2: Khoảng 13 giờ (không xác định được ngày) trong tháng 3/2019, Lê Anh T gọi điện cho H hỏi mua ma túy đá, H đồng ý hẹn địa điểm mua bán ma túy tại đầu cầu Tân Hà, thuộc phường Tân Hà, thành phố T. Sau đó H gọi điện thoại và giao cho Lê Thành T 01 gói ma túy đá đi đến cầu Tân Hà giao gói ma túy cho Lê Anh T và lấy số tiền 3.500.000đ. Sau khi giao ma túy, Lê Thành T cầm tiền về đưa cho H. Số ma túy mua được, Lê Anh T đã sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

Lần 3: Khoảng 13 giờ (không xác định được ngày) trong tháng 4/2019, Lê Anh T gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy đá, H đồng ý, sau đó H gọi điện thoại bảo Lê Thành T đi đến Km 68 Quốc lộ 2, đường Tuyên Quang đi Hà Giang để gặp H lấy ma túy đi giao cho Lê Anh T. Lê Thành T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, gắn biển số 23B1 - 098.74 đi đến điểm hẹn gặp H. H đưa cho Lê Thành T 01 gói ma túy đá và bảo T đi đến khu vực ngã ba Phố Cáo đường đi từ thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang sang huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giao ma túy cho Lê Anh T và thu 3.500.000đ. Lê Thành T đi đến địa điểm gặp và giao gói ma túy cho Lê Anh T rồi cầm 3.500.000đ về đưa cho H. Số ma túy mua được, Lê Anh T đã sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

2. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Đỗ Quốc H và Lê Thành T với Đinh Văn H, trú tại thôn Khâu Vai, xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Lần 1: Khoảng 15 giờ (không xác định được ngày) khoảng đầu năm 2019, do quen biết từ trước, H gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy đá, H đồng ý. H gọi điện thoại cho T đến nhà H và giao cho T 01 gói ma túy đá, đồng thời cho T số điện thoại của H và bảo T đi đến khu vực ngã ba Đầm Hồng thuộc xã N, huyện, tỉnh Tuyên Quang giao ma túy cho H và thu 2.000.000đ, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, gắn biển số 23B1 - 098.74 đến khu vực ngã ba Đầm Hồng và gọi điện thoại cho H đến. H đưa cho T 2.000.000đ, T cầm tiền và đưa cho H gói ma túy; Sau đó, T về đưa tiền cho H. Số ma túy mua được, H đã sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

Lần 2: Ngày 04/3/2019, H gọi điện cho H hỏi mua ma túy đá, H đồng ý và đọc tài khoản số 104001805553 mang tên Nguyễn Việt A (là cháu của H) cho H mượn tên để mở tài khoản tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank) để H chuyển tiền mua ma túy cho H. Sau đó H nhờ anh Triệu Trung S, trú tại Thôn H, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang sử dụng tài khoản số 102001958346 mang tên Triệu Trung S mở tại Ngân hàng Viettinbank, chuyển 2.000.000đ vào tài khoản do H cung cấp (anh Sơn không biết H chuyển tiền cho H để mua ma túy). Sau khi H chuyển tiền, H bảo Lê Thành T cầm gói ma túy đá được gói bằng túi nilon màu trắng đi giao cho H, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, gắn biển số 23B1 - 098.74 đến quán Internet của H tại khu vực ngã ba Đầm Hồng, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa giao gói ma túy đá cho H. Số ma túy mua được, H đã sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

Lần 3. Ngày 16/4/2019, H điện thoại cho H hỏi mua ma túy đá, H đồng ý, sau đó H nhờ anh Triệu Trung S dùng tài khoản ngân hàng của anh Sơn chuyển 2.000.000đ vào tài khoản của Lê Thành T số 108002772102 mở tại Ngân hàng Viettinbank. T chuyển số tiền này cho H, Sau khi nhận được tiền, H đưa cho T 01 hộp nhỏ bên trong có ma túy đá bảo T cầm ra bến xe khách Tuyên Quang gửi xe ô tô khách cho H. Sau khi mua được ma túy, H đã sử dụng một phần, số ma túy còn lại có khối lượng là 0,149 gam bị Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang bắt và thu giữ (H bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy).

3. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Đỗ Quốc H và Lê Thành T với Nguyễn Văn V, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Lần 1: Khoảng tháng 3/2019, do quen biết từ trước, V gọi điện thoại cho H hỏi mua 7.500.000đ ma túy đá, H đồng ý. H gọi điện thoại bảo T đến nhà H để đi giao ma túy cho V. Khi đến nhà, H đưa cho T 01 gói ma túy đá bảo T đi đến Km 32 Quốc lộ 2 đường Tuyên Quang đi Hà Giang giao cho V gói ma túy đá và lấy 7.500.000đ. Sau khi giao ma túy cho V và lấy được tiền, T đi về đưa cho H 7.500.000đ. Số ma túy mua được, V đã sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

Lần 2: Khoảng tháng 3/2019 (không xác định được ngày), V gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy đá, H đồng ý bảo V chuyển tiền vào tài khoản, V chuyển tiền từ số tài khoản 104869388568 mở tại Ngân hàng Viettinbank (tài khoản của V), chuyển 500.000đ vào tài khoản số 104001805553 (tài khoản mang tên Nguyễn Việt A) cho H. Sau đó H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai biển số 22A - 089.68 (xe ô tô của ông Nguyễn Văn T, trú tại tổ 6, phường T, thành phố T, là Cậu của H) và cùng T đi giao ma túy cho V. Khi đến khu vực gần UBND thị trấn T, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, H dừng xe, gọi điện thoại cho V ra lấy ma túy. V đi bộ từ nhà ra thấy xe của H dừng bên đường, V đi đến gần cửa ghế bên lái thì H hạ kính ô tô ném 01 gói ma túy đá bên ngoài được gói bằng giấy màu trắng ra ngoài đường, V nhận gói ma túy và đi về. Số ma túy mua được, V đã sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

4. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 11/7/2019 của Đỗ Quốc H và Lê Thành T.

Hồi 22 giờ 32 phút ngày 09/7/2019, H gọi điện thoại cho T nói “*Ngày mai đi lên Lào Cai để cầm ma túy anh mua về, em chủ động đi khoảng chiều tối anh em gặp nhau*”, T đồng ý.

Khoảng 08 giờ ngày 10/7/2019, H đến nhà ông Nguyễn Văn T (là cậu H) mượn xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Kona biển số 22A - 089.68, mục đích đi đến thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai mua ma túy đá. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, gắn biển số 23B1 - 098.74 một mình đi đến thành phố Lào Cai. Trên đường đi, H sử dụng tài khoản số 104001805553 Ngân hàng Viettinbank mang tên Nguyễn Việt A chuyển 15.000.000đ vào tài khoản số 108002772102 Ngân hàng Viettinbank mang tên Lê Thành T. Sau đó H gọi điện thoại bảo T rút tiền hộ H. Khi đến thành phố Lào Cai, T rút tiền và gặp H tại quán cơm gần bến xe khách thành phố Lào Cai, tại đây T đưa cho H 15.000.000đ. Ăn cơm xong, H bảo T đi thuê nhà nghỉ, T tìm thuê phòng 540 Khách sạn Kim Cương, thuộc số 358, đường Nguyễn Huệ, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và cùng H nên phòng nghỉ. Một lúc sau H nhận được điện thoại của Cử Seo H, trú tại thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (là người quen biết từ trước) hẹn H đến để mua bán ma túy. Nghe điện thoại xong, H bảo T trả phòng nghỉ để đi đến thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai gặp H.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ô tô, T điều khiển xe mô tô đi đến điểm hẹn (cách thành phố Lào Cai khoảng 20 Km) và gửi xe ô tô, xe mô tô ở nhà dân ven đường, sau đó H ra đón H và T đến nhà H. Khi đến phòng khách, H đưa cho H 160.000.000đ (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*), H cầm tiền và đưa cho H một bọc ma túy đá, T lấy một ít ma túy đá trong bọc H đưa dùng thử và bảo H “*ma túy kém chất lượng*”, thì H và H ra sân nói chuyện. Một lúc sau có một nam thanh niên, H giới thiệu là cháu của H đến lấy bọc ma túy đó mang đi. Khoảng 15 phút sau nam thanh niên quay lại và cầm theo một bọc ma túy đá khác, H cầm đưa cho H, H cất bọc ma túy vào ba lô. Sau đó người thanh niên điều khiển xe mô tô đưa H và T đến địa điểm H, T gửi xe ô tô, mô tô, H đưa ba lô để ma túy cho T bảo cầm về trước, T điều khiển xe mô tô đi về, còn H điều khiển xe ô tô đi về thành phố T. Khi về đến thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, H gọi điện thoại cho T hỏi “*Về đến đâu*”, T nói “*Đã về đến ngã ba Cát Lem*”, H tiếp tục điều khiển xe ô tô trên Quốc lộ 37 đi về.

Hồi 04 giờ ngày 11/7/2019, khi H điều khiển xe ô tô về đến khu vực tổ 7, phường Hưng Thành, thành phố T thì bị Tổ công tác của Công an thành phố T phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang dừng xe và yêu cầu H về trụ sở Công an phường Hưng Thành, thành phố T làm việc. Tiến hành kiểm tra xe ô tô phát hiện trong ba lô để trên xe có 03 túi nilon màu trắng, trong đó có 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ, bên trong chứa tinh thể màu hồng, 01 túi nilon màu trắng trên mép có viền màu đỏ, bên trong chứa 10 viên nén màu đỏ và 01 túi nilon có viền màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 02 túi nilon, trong đó 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu hồng và 01 túi nilon màu trắng trên mép có viền màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2), H khai nhận là ma túy mua của H, mục đích để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Hồi 05 giờ 40 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại Tổ S, phường T, thành phố T. Quá trình khám xét đã phát hiện thu giữ: 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có đường viền màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được cất giấu trong vỏ bao thuốc lá WHIRE HORSE để trong ngăn kéo tủ giấy đặt ở hành lang đi từ phòng khách đến khu phơi quần, áo; 02 túi nilon màu trắng (01 túi có mép viền màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon có viền màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng) được cất giấu trong hộp để chén thủy tinh nhãn hiệu Yodi ở giá để đồ gắn trên tường tiếp giáp phòng ngủ và phòng bếp; 48 ống thủy tinh dài khoảng 20cm, đường kính 0,5cm cất ở dưới chậu rửa tại phòng bếp; 08 ống thủy tinh một đầu có hình cầu tròn, được uốn cong, cất giấu tại khu vực dọc hành lang cuối nhà sau khu vực phơi quần áo; 01 cân điện tử màu trắng có dòng chữ INSTRUCTIONS; 01 cân điện tử hình chữ nhật màu trắng đỏ mặt cân có chữ Manllono; 01 cân điện tử có chữ Digital Scale (03 cân điện tử được cất giấu trong tủ nhựa dọc hành lang từ phòng khách xuống bếp). Toàn bộ số vật chứng trên H khai là của H vì H là người nghiện ma túy.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, T gọi điện cho H nhưng H không nghe điện thoại. T đến nhà H gặp Nguyễn Lê H (vợ H) thì được biết H bị Cơ quan điều tra Công an thành phố T bắt giữ và khám xét nơi ở của H. T ở lại dọn nhà cùng Hạnh, sau đó T đi về phòng thuê trọ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T mở túi xách H đưa bên trong có 01 gói ma túy đá được bọc ngoài lớp nilon màu trắng, bên trong có lớp giấy bạc màu trắng, sau đó T lấy quần áo để vào túi xách rồi mang ma túy đi cất giấu.

Trên cơ sở lời khai của H, khoảng 18 giờ cùng ngày, Tổ công tác Công an thành phố T đang nhiệm vụ tại khu vực tổ 2, phường Y La, thành phố T phát hiện Lê Thành T điều khiển xe mô tô gắn biển số 23B1 - 098.74 đã tiến hành dừng kiểm tra thì T bỏ chạy, tổ công tác đã truy đuổi và đưa T về Công an thành phố T để làm việc. Tại Cơ quan điều tra T tự giác giao nộp 01 túi khoác màu đen đang khoác trên người mở ra lấy 01 bọc nilon quấn ngoài băng băng dính trắng, T khai nhận là ma túy đá của Đỗ Quốc H.

Hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại Phòng 303 Nhà nghỉ Tuyên Thoa tại tổ 13, phường Tân Hà, thành phố T (nơi T thuê ở trọ) đã phát thu giữ: 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng trong bao thuốc lá nhãn hiệu Kent đặt trên mặt đệm; 01 ống thủy tinh một đầu hình tròn được uốn cong trên hộp gỗ đặt trên bàn cạnh đệm ngủ. T khai toàn bộ số vật chứng trên là của T nhằm mục đích sử dụng.

- Tại Kết luận giám định số 521/GĐKTHS ngày 15/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận số ma túy thu giữ theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Quốc H:

+ Chất tinh thể màu hồng và bột màu hồng trong 02 (Hai) phong bì niêm phong ký hiệu M1, M2 thu giữ của Đỗ Quốc H gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin, số thứ tự 323 thuộc danh mục II C, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; tổng khối lượng 2,717 gam (Hai phẩy bảy một bảy gam).

+ Số viên nén màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 thu giữ của Đỗ Quốc H gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin, số thứ tự 323 thuộc

danh mục II C, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 1,035 gam (Một phẩy không ba năm gam).

+ Số chất tinh thể màu trắng trong 02 (Hai) phong bì niêm phong ký hiệu M1, M2 thu giữ của Đỗ Quốc H gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin, số thứ tự 323 thuộc danh mục II C, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; tổng khối lượng 0,452 gam (Không phẩy bốn năm hai gam).

- Tại Kết luận giám định số 522/GĐKTHS ngày 15/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận số ma túy thu giữ tại nhà Đỗ Quốc H:

+ Số chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng có viền màu xanh thu giữ của Đỗ Quốc H gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin, số thứ tự 323 thuộc danh mục II C, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,633 gam (Không phẩy sáu ba ba gam).

+ Số chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng có viền màu đỏ, viền màu trắng thu giữ của Đỗ Quốc H gửi giám định không phải chất ma túy; tổng khối lượng 53,33 gam (Năm ba phẩy ba ba gam).

- Tại Kết luận giám định số 523/GĐKTHS ngày 15/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận số ma túy thu giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thành T: Mẫu vật thu giữ của Lê Thành T gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin, số thứ tự 323 thuộc danh mục II C, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 998,83 gam (*Chín trăm chín tám phẩy tám ba gam*).

- Tại Kết luận giám định số 524/GĐKTHS ngày 15/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận số ma túy khám xét, thu giữ tại nơi ở trọ của Lê Thành T: Mẫu vật thu giữ của Lê Thành T gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin, số thứ tự 323 thuộc danh mục II C, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 1,113 gam (*Một phẩy một một ba gam*).

Tại Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-P2 ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Đỗ Quốc H, Lê Thành T, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm luận tội và đề nghị như sau:

Căn cứ kết quả điều tra và xét hỏi tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Từ tháng 02/2019 đến ngày 11/7/2019, Đỗ Quốc H, trú tại Tổ S, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã cùng Lê Thành T, trú tại Tổ V, thị trấn T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-P2 ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang nêu trên là có căn cứ, các bị cáo tại phiên tòa đều thừa nhận và khai báo trùng hợp với nội dung cáo trạng đã nêu.

Về quyết định xử lý, đề nghị xét xử các bị cáo như sau:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 39 (Riêng đối với bị cáo H); Điều 55; Điều 58; Điều 17 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy).

1.1. Xử phạt: **Đỗ Quốc H:** Tù Chung thân về tội “Mua bán trái phép ma túy”; từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt 02 tội, bị cáo Đỗ Quốc H phải chấp hành hình phạt chung cả 02 tội là tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/7/2019.

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

1.2. Xử phạt: **Lê Thành T:** 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép ma túy”; từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt 02 tội, bị cáo Lê Thành T phải chấp hành hình phạt chung cả 02 tội là 21 (hai mươi một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/7/2019.

Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy các tang vật:

- 02 phong bì niêm phong, ghi " Tang vật vụ Đỗ Quốc H bắt ngày 11/7/2019 (M1)" và "M2", có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Bên trong là ma túy Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine trong 02 bì M1 và M2 là 3,9415g.

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ Đỗ Quốc H bắt ngày 11/7/2019” và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Bên trong có chứa ma túy Methamphetamine có khối lượng là 0,583g và 53,23g chất tinh thể màu trắng không phải là chất ma túy.

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ Lê Thành T bắt ngày 11/7/2019” và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Bên trong là ma túy Methamphetamine có khối lượng 1,063g.

- 01 hộp niêm phong, trên các mặt có chữ ký của Đỗ Quốc H, Lê Thành T và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Bên trong là ma túy Methamphetamine có khối lượng 993,83g.

- 01 balo màu đen, trên miệng túi balo có viên màu xanh đỏ của Đỗ Quốc H.

- 01 hộp giấy màu đen, bên trong là bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm coóng thủy tinh và ống nhựa màu trắng, 01 bật lửa màu xanh của Đỗ Quốc H.

- 48 ống thủy tinh dài 20cm, đường kính 0,5cm; 08 ống thủy tinh, một đầu có hình cầu tròn được uốn cong; 01 cân điện tử màu trắng, mặt đáy cân có dòng chữ INSTRUCTINONS; 01 cân điện tử màu nâu, trên mặt cân có chữ Digital Scale, có

bao da bọc bên ngoài; 01 cân điện tử màu trắng đỏ, trên mặt cân có chữ Manllono; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu sơn đen, số khung: RLCUG0610HY573877, số máy: G3D4E-599007; biển số 23B1 - 098.74 của Đỗ Quốc H.

- 01 túi khoác màu đen nâu, chiều dài 50cm, loại túi có hai quai xách và một dây đeo, mặt túi có nhiều hình hoa văn trang trí (đã qua sử dụng); 01 ống thủy tinh, một đầu có hình cầu tròn được uốn cong của Lê Thành T.

2.2. Trả lại các tài sản thu giữ gồm:

+ 01 chứng minh thư nhân dân số 070992010, mang tên Lê Thành T, sinh ngày 29/4/1993.

+ 01 giấy chứng minh nhân dân số 070710002, mang tên Đỗ Quốc H, sinh ngày 05/5/1985.

+ 01 Giấy phép lái xe số: L446121, mang tên Vũ Mạnh Hiếu, sinh năm 1981.

+ 01 thẻ nhớ Camera hành trình của xe ô tô HUYNDAI KONA, biển số: 22A-089.68 của ông Nguyễn Văn T, cư trú tại Tổ S, phường Hưng Thành, thành phố T trả lại cho ông Nguyễn Văn T.

+ Số tiền 18.900.000đ (*Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng*) tiền tạm giữ của Đỗ Quốc H do không có căn cứ xác định do phạm tội mà có, nên trả cho bị cáo Đỗ Quốc H nhưng tạm giữ để thi hành án (hiện đang gửi tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

2.3. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng đồng, loại màn hình cảm ứng, số IMEL1: 357224070352591, số IMEL2: 357225070352598 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu đen, loại bàn phím, số IMEL1: 351670094253569, số IMEL2: 3516700942535577 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen trắng, loại bàn phím, số IMEL: 352032/09/462312/8 (đã qua sử dụng) của Đỗ Quốc H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đồng, số IMEI: 354405062611622 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng hồng, số IMEI: 359926/07/192074/1 (đã qua sử dụng) của Lê Thành T.

- Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu của Bị cáo Đỗ Quốc H 24.500.000 đồng do bán ma túy mà có để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và những người liên quan theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Quốc H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Đỗ Quốc H tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo mồ côi cha mẹ nên cuộc sống bị thiệt thòi và nuôi con nhỏ, ghi nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nhưng tiếp tục đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với xã hội và gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thành T ghi nhận kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, tuy nhiên xét thấy bị cáo T mức độ thành khẩn rất cao, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, không có vợ và đang nuôi con nhỏ, bố già yếu, nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T khi lượng hình.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và hình phạt bổ sung so với đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] **Về áp dụng pháp luật để xác định tội danh, khung hình phạt đối với các bị cáo:** Tại Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-P2 ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Đỗ Quốc H và Lê Thành T về các hành vi theo các tội danh như sau:

Từ tháng 02/2019 đến ngày 11/7/2019, Đỗ Quốc H, trú tại Tổ S, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã cùng Lê Thành T, trú tại Tổ V, thị trấn T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể:

Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

- Từ tháng 02/2019 đến tháng 4/2019, tại khu vực phường Tân Hà, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và khu vực ngã ba Phố Cáo thuộc huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, Đỗ Quốc H và Lê Thành T đã 03 lần bán 03 gói ma túy đá với tổng số tiền là 10.500.000đ cho Lê Anh T, trú tại thôn 10, xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đầu năm 2019 đến ngày 16/4/2019, tại Đàm Hồng, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Đỗ Quốc H và Lê Thành T đã 03 lần bán 03 gói ma túy đá với tổng số tiền là 6.000.000đ cho Đinh Văn H, trú tại thôn Khâu Vai, xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Trong tháng 3/2019, tại khu vực huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, Đỗ Quốc H và Lê Thành T đã 02 lần bán 02 gói ma túy đá với tổng số tiền là 8.000.000đ cho Nguyễn Văn V, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Ngày 10/7/2019, Đỗ Quốc H cùng Lê Thành T mua trái phép chất ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 998,83 gam, mục đích vừa sử dụng và để bán.

Tính tổng số 8 lần đã bán ma túy cho Lê Anh T, Đinh Văn H, Nguyễn Văn V và đã mua về để bán và sử dụng 998,83 gam bị bắt, Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo Đỗ Quốc H và Lê Thành T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy:

- Ngày 11/7/2019, Đỗ Quốc H có hành vi tàng trữ trái phép 4,837 gam chất ma túy (Methamphetamine) tại xe ô tô biển số 22A - 089.68 do H đang quản lý và tại chỗ ở thuộc Tổ S, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, nhằm mục đích để sử dụng.

- Ngày 11/7/2019, Lê Thành T có hành vi tàng trữ trái phép 1,113 gam chất ma túy (Methamphetamine) tại Phòng 303, Nhà nghỉ Tuyên Thoa thuộc tổ 13, phường Tân Hà, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, nhằm mục đích sử dụng.

Căn cứ hồ sơ vụ án, kết quả thẩm định, tranh tụng tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định là có căn cứ, đủ cơ sở để quy kết Đỗ Quốc H và Lê Thành T bị truy tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và đường lối xử lý từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

3.1. Đối với Đỗ Quốc H: Về tội Mua bán chất ma túy, Đỗ Quốc H đã cùng Lê Thành T tham gia mua bán 8 lần và đang giữ 998,83gam, mục đích vừa sử dụng và để bán là thuộc trường hợp phạm tội có đồng phạm.

Trong vụ án này H là người giao cho T thực hiện và trực tiếp thực hiện 8 lần. Đây là trường hợp phạm tội từ 2 lần trở lên, số 998.63gam xác định để dùng và để bán, tuy chưa tách riêng phần để dùng nên không tính số lượng cho tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng với số lượng 998,83gam khai nhận có mục đích bán, tuy chưa có căn cứ xác định có hứa hẹn, giao dịch hoặc có hành động chia nhỏ bán dần, nhưng việc đã mua và đã bán lẻ cho người nghiện rất nhiều lần cho nhiều người, nên bị cáo khai mục đích để bán lẻ cho người nghiện trong số 998,83gam do bị bắt ngay khi chưa kịp xử lý tiếp là đủ căn cứ xác định mục đích bán và riêng hành vi này thuộc trường hợp chưa đạt được mục đích bán ma túy vì lý do khách quan.

Về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, trong vụ án này Đỗ Quốc H bị thu giữ 4,837 gam chất ma túy (Methamphetamine), không thể hiện tính liên kết với người khác nên được coi là phạm tội không có đồng phạm, số ma túy mà Đỗ Quốc H đang tàng trữ là số lượng lớn trong mức định khung theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS, nên cần áp dụng mức án cao trong khung hình phạt tương xứng với số lượng ma túy đã tàng trữ.

Xét thấy, quá trình điều tra tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Đỗ Quốc H không nhận tội, tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Quốc H khẩn khai nhận tội hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận việc mua 998,83 gam ma

túy mục đích về bán và sử dụng nên được xem xét giảm nhẹ khi lượng hình, nhưng bị cáo là chủ quản lý tiền mua và bán ma túy, hưởng lợi chính và quyết định, giao cho Lê Thành T cùng thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy, trong vụ án này Đỗ Quốc H cùng một lần phát hiện và bị xử lý về hai tội danh khác nhau với số lượng lớn, số lần nhiều so với mức định khung hình phạt cho cả hai tội, nhân thân tuy không bị coi là tái phạm nhưng có nhân thân xấu, quá trình điều tra khai báo không nhất quán và không thuộc diện phạm tội lần đầu, là người giữ vị trí chủ yếu với vai trò chi phối hành vi phạm tội của Lê Thành T là đồng phạm trong vụ án, nên cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo về cả 2 tội đã phạm, cách ly lâu dài đối với bị cáo Đỗ Quốc H mới tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ vi phạm và phù hợp với đường lối xử lý về tội phạm ma túy trong tình hình hiện nay.

3.2. Đối với Lê Thành T: Về tội Mua bán chất ma túy, T đã cùng Đỗ Quốc H tham gia mua bán 8 lần và đang giữ 998,83gam nhằm mục đích vừa sử dụng và để bán, nhân thân bị cáo T không có tiền án tiền sự nhưng việc phạm tội trong vụ án này là người trực tiếp giao dịch sau khi H hẹn trước và giao cho T thực hiện đối với cả 03 người mua ma túy cả 08 lần, nên T là người giữ vị trí là người thực hành trong vụ án.

Kết quả điều tra xác định H là người chỉ dẫn, giao cho T thực hiện và cùng H trực tiếp thực hiện 8 lần là phạm tội từ 2 lần trở lên, số 998.63 gam xác định để dùng và để bán, tuy chưa tách riêng phần để dùng nên không tính số lượng cho tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Với số 998,83 gam khai nhận có mục đích bán, tuy chưa có căn cứ xác định có hứa hẹn, giao dịch hoặc có hành động chia nhỏ bán dần, nhưng việc đã mua và đã bán lẻ cho người nghiện đã rất nhiều lần cho nhiều người, thì lời khai mục đích để bán lẻ cho người nghiện trong số 998,83 gam nhưng chưa thực hiện được là do bị bắt ngay khi chưa kịp xử lý tiếp là đủ căn cứ xác định mục đích bán.

Xét thấy bị cáo Lê Thành T là người thực hiện do Đỗ Quốc H là người chủ quản lý, hưởng lợi chính và quyết định việc mua bán trái phép chất ma túy, trong vụ án này việc tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng thấp trong khung hình phạt, cùng một lần phát hiện và bị xử lý về hai tội danh khác nhau với số lượng lớn so với mức định khung hình phạt cho cả hai tội, nhân thân tuy không có tiền án tiền sự nhưng không thuộc diện phạm tội lần đầu, nên cần xử lý nghiêm minh.

Trong việc thực hiện tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Lê Thành T là người làm thuê cho Đỗ Quốc H nên bị chi phối, đã thực hành theo sự chỉ dẫn của H là phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng T là người không chủ động trong việc giao dịch mua bán ma túy, giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, không có tiền để sử dụng vào việc phạm tội và không được ăn chia theo phần khi hưởng lợi. Nên bị cáo T được xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trong vụ án này Lê Thành T bị thu giữ đang tàng trữ 1,113 gam chất ma túy (Methamphetamine) là số lượng lớn hơn

đáng kể so với mức thấp nhất định khung theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của T là độc lập, không liên kết với người khác, không có đồng phạm nên cần áp dụng mức án cao hơn mức khởi điểm trong khung hình phạt đối với bị cáo Lê Thành T tương xứng với số lượng ma túy đã tàng trữ.

Xét nhân thân bị cáo T chưa từng bị kết án, trong vụ án này phạm tội với vai trò thứ yếu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai báo thành khẩn, nhận tội, xét gia đình bị cáo chỉ còn bố đẻ đã cao tuổi và con của bị cáo còn nhỏ, nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình và không phạt tiền đối với bị cáo T.

Về lời đề nghị của 2 Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo: Xét thấy các bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ, nhưng có một tình tiết tăng nặng, số lượng ma túy các bị cáo mua bán dù không tính số lượng đã bán, xét số ma túy chưa kịp bán thì vẫn cao hơn nhiều lần so với mức thấp nhất định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tuy không có căn cứ quy kết đồng phạm nhưng số lượng tàng trữ cao hơn nhiều so với mức định khung khoản 1 Điều 249 BLHS, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đã chịu mức án thấp nhất mức đề nghị nêu trên là đã có tính chất khoan hồng đáng kể, nên không có căn cứ xét giảm nhẹ hình phạt hơn cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát tỉnh đã đề nghị xử lý các vật chứng, tài sản nêu tại phần kết luận là hợp lý, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận và xác định:

- Đối với các vật chứng là các phong bì niêm phong có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; hộp niêm phong; ba lô màu đen; ống thủy tinh; cân điện tử; hộp giấy; túi khoác màu đen nâu thu giữ trong quá trình bắt và khám xét, xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Thành T; 01 giấy chứng minh nhân dân số mang tên Đỗ Quốc H. Xét thấy, các loại tài liệu nêu trên là giấy tờ tùy thân, nên trả lại cho người có tên trong tài liệu khi bản án có hiệu lực thi hành.

- Đối với 01 thẻ nhớ Camera hành trình của xe ô tô HUYNDAI KONA, biển số: 22A-089.68 gắn trên xe khi bị bắt. Đây là tài sản của ông Nguyễn Văn T, cư trú tại Tổ S, phường T, thành phố T và 01 Giấy phép lái xe số: L446121, mang tên Vũ Mạnh Hiếu. Xét thấy cần trả lại cho ông Thành và anh Hiếu.

- Đối với 05 (năm) chiếc điện thoại di động thu giữ trên người và khi khám xét tại nhà các bị cáo. Xét thấy các bị cáo đều sử dụng vào việc mua bán ma túy, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 18.900.000đ (*Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng*) đang tạm giữ của Đỗ Quốc H, do không có căn cứ xác định là tiền do phạm tội mà có, nên trả cho bị cáo H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền bị cáo Đỗ Quốc H bán ma túy cho các đối tượng, tổng cộng

là 24.500.000đ. Xét thấy, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 160.000.000đồng bị cáo H đã mua 998,83 gam ma túy, do đã thu giữ hết số ma túy nêu trên, nên không xem xét truy thu số tiền sử dụng vào việc mua 998,3 gam ma túy nêu trên.

[5] Về các nhân chứng, người liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi mua ma túy của Nguyễn Văn V, Đinh Văn H và Lê Anh T nhận đã mua ma túy với Đỗ Quốc H và Lê Thành T nhưng đã sử dụng hết, nên hành vi các đối tượng nói trên không cấu thành tội phạm trong vụ án này, vì vậy không đề cập xử lý. Những người xác định là người liên quan, nhưng kết quả tại phiên tòa không phát sinh quyền và nghĩa vụ liên quan, nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Quốc H, Lê Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các người liên quan được triệu tập đến phiên tòa nhưng không phát sinh quyền, nghĩa vụ nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điều 249 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo: **Đỗ Quốc H và Lê Thành T** phạm tội “Mua bán trái phép các chất ma túy” và phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 39; Điều 17; Điều 55; điểm g khoản 1 Điều 52; (Điều 58 Bộ luật Hình sự riêng cho tội “Mua bán trái phép chất ma túy”).

2.1. Xử phạt: **Đỗ Quốc H Tù Chung thân** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 2 tội, Đỗ Quốc H phải chịu hình phạt chung là **Tù chung thân**. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/7/2019.

Phạt tiền 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; điểm g khoản 1 Điều 52, (Điều 58 Bộ luật Hình sự riêng cho tội “Mua bán trái phép chất ma túy”).

2.2. Xử phạt: **Lê Thành T 20** (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 02 tội, Lê Thành T phải chấp hành hình phạt chung là **21** (hai mươi một) năm **06** (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/7/2019.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy các tang vật: 01 (Một) hộp niêm phong còn nguyên vẹn, trên các mặt có chữ ký của Đỗ Quốc H, Lê Thành T và ông Trần Quốc Khánh - Giám định viên và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Bên trong là ma túy Methamphetamine; 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi " Tang vật vụ Đỗ Quốc H bắt ngày 11/7/2019 (M1)", mặt sau bì tại các mép dán có chữ ký giáp lai của Đỗ Quốc H và ông Trần Quốc Khánh - Giám định viên và 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Bên trong là ma túy Methamphetamine; 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi " Tang vật vụ Đỗ Quốc H bắt ngày 11/7/2019 (M2)", mặt sau bì tại các mép dán có chữ ký giáp lai của Đỗ Quốc H và ông Trần Quốc Khánh - Giám định viên và 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Bên trong là ma túy Methamphetamine; 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi "Tang vật vụ Đỗ Quốc H bắt ngày 11/7/2019", mặt sau bì tại các mép dán có chữ ký giáp lai của Đỗ Quốc H và ông Trần Quốc Khánh - Giám định viên và 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Bên trong có chứa ma túy Methamphetamine và chất tinh thể màu trắng không phải là chất ma túy; 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi " Tang vật vụ Lê Thành T bắt ngày 11/7/2019 ", mặt sau bì tại các mép dán có chữ ký giáp lai của Lê Thành T và ông Trần Quốc Khánh - Giám định viên và 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Bên trong là ma túy Methamphetamine; 01 (Một) balo màu đen, trên miệng túi balo có viền màu xanh đỏ, túi đã cũ, đã qua sử dụng, bên trong túi không có gì. Túi của Đỗ Quốc H; 01 (Một) hộp giấy màu đen, bên trong là bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm Coóng thủy tinh và ống nhựa màu trắng, 01 (Một) bật lửa màu xanh của Đỗ Quốc H; 01 (Một) túi khoác màu đen nâu, chiều dài 50cm, loại túi có hai quai xách và một dây đeo, mặt túi có nhiều hình hoa văn trang trí, túi đã cũ, đã qua sử dụng, bên trong túi không có gì. Túi của Lê Thành T; 48 (Bốn mươi tám) ống thủy tinh dài khoảng 20cm, đường kính 0,5cm của Đỗ Quốc H; 09 (Chín) ống thủy tinh, một đầu có hình cầu tròn được uốn cong; 01 (Một) cân điện tử màu trắng, mặt đáy cân có dòng chữ INSTRUCTINONS, không kiểm tra chất lượng của Đỗ Quốc H, cân cũ, xước đã qua sử dụng; 01 (Một) cân điện tử màu nâu, trên mặt cân có chữ Digital Scale, có bao da bọc bên ngoài, không kiểm tra chất lượng của Đỗ Quốc H, cân cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) cân điện tử màu trắng đỏ, trên mặt cân có chữ Manllono, không kiểm tra chất lượng của Đỗ Quốc H, cân cũ, xước đã qua sử dụng và 01 Giấy phép lái xe số: L446121, mang tên Vũ Mạnh Hiếu, sinh năm 1981, cư trú tại thị trấn Tam Sơn, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang (Giấy phép lái xe giả);

2.2. Trả lại các tài sản thu giữ gồm: 01 giấy chứng minh thư nhân dân số: 070710002, mang tên Đỗ Quốc H, sinh ngày 05/5/1985; 01 (Một) giấy chứng minh thư nhân dân số: 070992010, mang tên Lê Thành T, sinh ngày 29/4/1993; Trả lại cho ông Nguyễn Văn T, cư trú tại Tổ S, phường T, thành phố T 01 bì dán kín có chữ ký của Đỗ

Quốc H, mặt ngoài bì có ghi thẻ nhớ Camera hành trình của xe ô tô; Trả lại cho Đỗ Quốc H 18.900.000đ (*Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2.3. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen trắng, loại bàn phím, số IMEL: 352032/09/462312/8, máy đã qua sử dụng của Đỗ Quốc H, vỏ ngoài của máy bị xước, bàn phím bị hỏng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu đen, loại bàn phím, số IMEL1: 351670094253569, số IMEL2: 3516700942535577, máy đã qua sử dụng của Đỗ Quốc H; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng đồng, loại màn hình cảm ứng, số IMEL1: 357224070352591, số IMEL2: 357225070352598, máy cũ đã qua sử dụng của Đỗ Quốc H; 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đồng, vỏ máy có ghi số IMEI: 354405062611622, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra điện thoại của Lê Thành T, màn hình bị xước, vỡ; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng điện thoại của Lê Thành T, máy bị hỏng, vỡ màn hình, không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI. Cả 05 chiếc điện thoại nêu trên không có căn cứ xác định đã hỏng, là các vật dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

(Số tiền trả lại cho bị cáo Đỗ Quốc H hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1054495.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo Ủy nhiệm chi ngày 21/8/2020. Số vật chứng trả lại và tịch thu tiêu hủy theo như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 21/8/2020).

2.4. Truy thu sung công quỹ Nhà nước: của Đỗ Quốc H 24.500.000đồng (*Hai mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

3 Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Đỗ Quốc H, Lê Thành T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (được kháng cáo phần liên quan) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/11/2020.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang
(CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Hữu Việt